

Số: 28 /2022/QĐST - HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hồng Hải

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2022/TLST - HNGĐ ngày 16/3/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, Theo Quyết định mở phiên họp số 29/2022/QĐ-TA ngày 15/4/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

1. Chị **Đặng Thị Q**, sinh năm 1994, HKTT: Thôn 6A, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang lao động tại Đài Loan (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Xuân T**; sinh năm 1992, HKTT: Tổ dân phố 6A, Thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người được ủy quyền của chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Xuân T:* Chị Hoàng Thị Luân, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn 6A, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Xuân T trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Xuân T đăng ký kết hôn hợp pháp, tự nguyện không bị ai ép buộc vào ngày 24/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã C (Nay là thị trấn X), huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận. Đến tháng 4/2017, vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Nhưng do công việc khác nhau, điều kiện sống và sinh hoạt tại Đài Loan nhiều khó khăn nên vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, kể từ năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Hiện tại,

cả hai đều nhận thấy đời sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn nên không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này và đều thống nhất ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Xuân T đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà giải quyết việc ly hôn ngay, đồng thời đề nghị vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ việc và uỷ quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho mẹ là chị Hoàng Thị L, sinh ngày 17/11/1987; CMTND số 183578862, địa chỉ: Thôn 6A, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Tài liệu văn bản chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Xuân T gửi về đều được hợp pháp hóa lãnh sự và có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Quá trình Tòa án giải quyết vụ việc chị Hoàng Thị L cũng đồng ý việc nhận uỷ quyền và cam đoan sẽ thông báo đầy đủ nội dung các văn bản tố tụng Tòa án tổng đạt cho chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Xuân T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Đặng Thị Q: Hộ chiếu số B8902143 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/02/2014, Hộ khẩu thường trú: Thôn 6A, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh hiện đang sống và làm việc tại Số 13, ngõ 219, đoạn đường Trường Hưng, Khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan. Anh Nguyễn Xuân T: Hộ chiếu số B7974456 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/06/2013, Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 6A, Thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh hiện đang sống tại Số 1, đường Công nghiệp 11, khu Bình Trán, thành phố Đào Viên, Đài Loan. Chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Xuân T có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015.

[1.2] Chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Xuân T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và uỷ quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho mẹ là chị Hoàng Thị L, sinh ngày 17/11/1987; CMTND số

183578862, địa chỉ: Thôn 6A, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 BLTTDS năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Xuân T theo thủ tục chung.

[1.3] Chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Xuân T có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án không tiến hành hòa giải chỉ mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ.

[1.4] Quá trình giải quyết vụ việc Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình theo đúng quy định pháp luật.

[1.5] Ngoài các tài liệu chứng cứ chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Xuân T gửi về Tòa án đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xác minh về nhân thân, mối quan hệ hôn nhân, tình trạng và điều kiện kết hôn của các bên đương sự, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ tuân thủ quy định tại các điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Xuân T đã kết hôn ngày 24/3/2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (Nay là Thị trấn X), Huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2021 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại, cả hai đều nhận thấy đời sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn tình cảm nên không mong muốn tiếp tục, duy trì quan hệ hôn nhân nên thống nhất ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Xuân T không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55).

Như vậy, chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Xuân T đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về quan hệ con chung: Không có con chung và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Quỳnh và anh Nguyễn Xuân T.

2. Về quan hệ con chung: Không có con chung nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Đặng Thị Q do chị Hoàng Thị L (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000122 ngày 11/3/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Cẩm Xuyên
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Hồng Hải

